

Số: /KH-UBND

Ba Bích, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Ba Bích năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia;

- Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số năm 2024;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022);

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020);

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các

cơ quan, đơn vị, địa phương (*triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020*);

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 05/3/2023 của UBND huyện Ba Tư về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Ba Tư đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021*);

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (*triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022*);

- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện Ba Tư về Chuyển đổi số huyện Ba Tư năm 2024.

II. MỤC TIÊU

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã

Triển khai các hoạt động tuyên truyền, hội nghị, hội thảo theo các chuyên đề, các sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 và đặc biệt tổ chức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng đi vào thực tế cuộc sống.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Khai thác, chia sẻ cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số; chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương, các bài toán về chuyển đổi số.

- Phát huy hoạt động của chuyên trang, chuyên mục về Chuyển đổi số tại địa phương để tăng cường phát hiện, chia sẻ các bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số.

- Chủ động phát hiện, tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính ngay trên địa bàn xã để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

c) Truyền thông chuyển đổi số trên các nền tảng số

Cán bộ, công chức, viên chức, người dân, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông “*Chuyển đổi số quốc gia*” để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống: Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, khu dân cư; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin; xây dựng kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, du lịch thông minh.

- Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi phiên bản 3.0. Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản LÁT.

- Rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin; chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan trên địa bàn xã.

- Triển khai chuyển đổi hạ tầng CNTT cơ quan nhà nước trên địa bàn xã sang IPv6; ưu tiên đối với hạ tầng số dùng chung.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành, hộ gia đình có người có điện thoại thông minh, gia đình có kết nối Internet; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Đầu tư phát triển hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thực hiện truyền thanh số, truyền thanh IP.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các CSDL dùng chung thuộc Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Quảng Ngãi ban hành tại Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị

định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020.

- Tiếp tục thực hiện công tác số hóa dữ liệu, tạo lập CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo kế hoạch, theo hướng dẫn của bộ, ngành trung ương, tỉnh.

- Thường xuyên thực hiện kết nối các CSDL hiện có, các CSDL quốc gia và dữ liệu bộ ngành qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) Quảng Ngãi, khai thác các kho dữ liệu số tỉnh Quảng Ngãi; sử dụng các nền tảng, công cụ phân tích để sinh ra các dữ liệu mới, giá trị mới.

5. Nền tảng số

- Triển khai các nền tảng số cơ bản theo Quyết định số 906/QĐĐ- UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025 và Công văn số 1446/UBND-KGVX ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng, số quốc gia trên địa bàn tỉnh; lựa chọn nền tảng số trong danh mục tại Quyết định số 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 và các nền tảng số khác phù hợp nhu cầu, thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai Công điện số 1123/CD-TTg ngày 18/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử; Khai thác các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

6. Nhân lực số

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao kỹ năng số.

- Bồi dưỡng, tập huấn các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các lãnh đạo từ xã đến thôn.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số kỹ năng số.

- Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyên đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới. Thường xuyên khai thác Cẩm nang Chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

- Rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, bố trí nhân lực vận hành an toàn thông tin, triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung.

- Triển khai công tác truyền thông nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; triển khai phương án ứng phó sự cố, các hoạt động của đội ứng cứu sự cố; tham gia hoạt động của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

- Hướng dẫn cho người dân về sử dụng an toàn ứng dụng CNTT; chống lừa đảo trên mạng.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức phụ trách công tác bảo đảm an toàn thông tin.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng dùng chung đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tỉnh Quảng Ngãi, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan.

- Duy trì, phát triển Trang tin điện tử của xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các kênh trên địa bàn xã.

- Ứng dụng Trợ lý ảo, triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai đo lường, đánh giá về Chính quyền số.

9. Kinh tế số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Phối hợp với các thương mại điện tử trong nước, Ngân hàng... kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn xã tham gia sàn thương mại điện tử nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của xã.

- Nâng cao tỷ lệ giao dịch của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số, nền tảng số.

10. Xã hội số

- Tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến, thường xuyên cho các thành viên của Tổ CNSCD về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCPĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân.

- Phân đấu mỗi người dân có một danh tính số để tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, phổ cập thanh toán số, hướng tới mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân, mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

- Phát triển Trường học số, thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp; trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại cá cơ sở Y tế; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Phát triển mô hình “Làng số”, “Làng thông minh”, “Nông thôn mới thông minh”, cho phép cộng đồng dân cư sử dụng hạ tầng số, nền tảng số dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt khỏi phạm vi không gian thôn, xã.

- Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà OneTouch để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVN và Nhân dân trên địa bàn xã. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng; chọn lựa, sử dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số phù hợp người dân; thiết lập, phổ biến các nền tảng, kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tối ưu hóa mẫu biểu, quy trình để tổ chức áp dụng trong môi trường số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công trên thiết bị di động đối với các ứng dụng đã hoạt động ổn định.

3. Thu hút nguồn lực

- Thực hiện cơ chế về tài chính theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND 31/12/2022 của UBND tỉnh Quy định về đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hàng năm cho Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025.

- Kết hợp các chương trình, dự án của cấp trên để thực hiện nhiệm vụ. Thu hút nguồn lực từ các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông để phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ và sản phẩm số với những nội dung liên quan Kế hoạch.

4. Tăng cường hợp tác

Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số xã về cơ chế, chính sách, mô hình phát triển chuyển đổi số; học tập, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia các hội thảo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Bổ trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - Xã hội xã

- Thực hiện nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về Chuyển đổi số theo yêu cầu của UBND huyện, hướng dẫn của Phòng Văn hóa - Thông tin huyện.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, hướng dẫn nội dung hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Hướng dẫn, làm đầu mối triển khai; theo dõi, kiểm tra, thực hiện chế độ thông tin báo cáo về triển khai Kế hoạch đối với UBND huyện và Phòng Văn hóa - Thông tin huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng Trang thông tin điện tử của xã, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê xã

- Tham mưu UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

- Chủ trì, đôn đốc các ban, ngành có liên quan sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của chính phủ.

- Phối hợp với các thành viên Ban biên tập Trang thông tin điện tử xã cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời hoạt động của địa phương trên Trang Thông tin điện tử xã để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin*) định kỳ (*trước ngày 15 của tháng cuối quý*).

3. Công chức Tài chính - Kế toán xã

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Công an xã: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Ba Bích năm 2024, yêu cầu các ban ngành và các công chức chuyên môn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh phù hợp với thực tiễn, các ban ngành liên quan kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã (*thông qua Văn phòng - Thống kê xã*) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH và TT huyện;
- Trung tâm TT-VH-TT huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ban, ngành có liên quan;
- CB Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lương